

Đ, ngày 05 tháng 9 năm 2025

Số: 14/2025/QĐST-KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 217 của Bộ luật tố tụng Kinh doanh thương mại;

Khoản 3 Điều 18; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp Kinh doanh thương mại thụ lý số: 07/2025/TLST-KDTM ngày 24 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần V (viết tắt VPBank); địa chỉ: số 89 L, phường Đ, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch hội đồng quản trị;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh B - Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp Miền Bắc 1- Trung tâm thu hồi nợ KHDN và xử lý pháp lý.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đào Tùng L - Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần V chi nhánh Qu; địa chỉ: 108 Tr, phường Đ, tỉnh Qu.

- **Người kế thừa một phần quyền và nghĩa vụ của Nguyên đơn:** Công ty cổ phần M; địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Central Point, số 219 phố Tr, phường Y, thành phố H;

Đại diện theo pháp luật: ông H Anh T – Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy M – Giám đốc Trung tâm xử lý nợ.

Đại diện theo ủy quyền lại: ông H Vũ L – Chuyên viên xử lý nợ Công ty cổ phần M; địa chỉ: Số 59 T, phường Đ, tỉnh Qu.

- **Bị đơn:** Ông Đinh Minh H, sinh năm 1982 và bà Phan Thị L, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn 1 Đ, xã Đ, tỉnh Qu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về xác nhận số nợ phải thanh toán:

Căn cứ Hợp đồng cho vay hạn mức số 10185630 ngày 15/5/2024, Khế ước nhận nợ ngày 17/5/2024 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V với ông Đinh Minh H, bà Phan Thị L; Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán dịch vụ ngân hàng điện tử giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V với ông Đinh Minh H, bà Phan Thị L ngày 10/02/2022; Hợp đồng chuyển nhượng số 34/2025/VPB-JUPITER ngày 28/7/2025 giữa Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M; Hợp đồng mua bán nợ số 33/2025/VPB-JUPITER ngày 28/7/2025 giữa Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M; Thông báo số 158/2025/TB-VPBANK ngày 05/8/2025 của Ngân hàng Thương Mại cổ phần V và Thông báo số 44708/2025/TB-XLN-JUPITER ngày 08/8/2025 Của Công ty cổ phần M. Đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần V, đại diện Công ty cổ phần M và ông Đinh Minh H, bà Phan Thị L thống nhất trình bày: tính đến ngày 27/8/2025 ông Đinh Minh H, bà Phan Thị L còn nợ của Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M tổng số tiền 3.957.739.751 đồng (*ba tỷ, chín trăm năm mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi chín nghìn, bảy trăm năm mươi một đồng*), trong đó tiền gốc 3.536.752.240 đồng, tiền lãi là 420.987.511 đồng, chia theo tỷ lệ mua bán nợ cụ thể như sau:

+ Ông Đinh Minh H và bà Phan Thị L còn nợ Công Ty cổ phần M số tiền tổng cộng 3.760.471.160 đồng (*Bằng chữ: ba tỷ, bảy trăm sáu mươi triệu, bốn trăm bảy mươi một nghìn, một trăm sáu mươi đồng*); trong đó: Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 10185630 ký ngày 15/5/2024 là 3.748.103.230 đồng (*ba tỷ, bảy trăm bốn mươi tám triệu, một trăm linh ba nghìn, hai trăm ba mươi đồng*), trong đó tiền gốc 3.353.500.000 đồng, tiền lãi: 394.603.230 đồng và nợ thẻ tín dụng là 12.367.930 đồng (*mười hai triệu, ba trăm sáu mươi bảy nghìn, chín trăm ba mươi đồng*), trong đó, tiền gốc: 6.752.240 đồng, tiền lãi: 5.615.690 đồng;

+ Ông Đinh Minh H và bà Phan Thị L còn nợ của Ngân hàng TMCP V số tiền theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 10185630 ký ngày 15/5/2024 là 197.268.591 đồng (*Bằng chữ: Một trăm chín mươi bảy triệu, hai trăm sáu mươi tám nghìn, năm trăm chín mươi một đồng*), trong đó tiền gốc: 176.500.000 đồng, tiền lãi: 20.768.591 đồng.

2.2. Về phương thức và thời hạn thanh toán:

Đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần V, đại diện Công ty cổ phần M và ông Đinh Minh H, bà Phan Thị L thống nhất thỏa thuận:

- Chậm nhất ngày 28/9/2025, ông Đinh Minh H và bà Phan Thị L phải thanh toán cho Công ty cổ phần M số tiền tính đến ngày 27/8/2025 là 3.760.471.160 đồng (*Bằng chữ: ba tỷ, bảy trăm sáu mươi triệu, bốn trăm bảy mươi một nghìn, một trăm sáu mươi đồng*), trong đó tiền gốc là: 3.360.252.240 đồng (*ba tỷ, ba trăm sáu mươi*

triệu, hai trăm năm mươi hai nghìn, hai trăm bốn mươi đồng), tiền lãi là: 400.218.920 đồng (bốn trăm triệu, hai trăm mười tám nghìn, chín trăm hai mươi đồng).

- Chậm nhất ngày 28/9/2025, ông Đinh Minh H và bà Phan Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tính đến ngày 27/8/2025 là 197.268.591 đồng (*Bằng chữ: Một trăm chín mươi bảy triệu, hai trăm sáu mươi tám nghìn, năm trăm chín mươi mốt đồng*), trong đó tiền gốc: 176.500.000 đồng (*một trăm bảy mươi sáu triệu, năm trăm nghìn đồng*), tiền lãi: 20.768.591 đồng (*hai mươi triệu, bảy trăm sáu mươi tám nghìn, năm trăm chín mươi mốt đồng*).

- Kể từ ngày 28/8/2025, ông Đinh Minh H và bà Phan Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số 10185630 ngày 15/5/2024 và Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 10/02/2022.

- Các bên thống nhất thỏa thuận nếu trong thời hạn đã cam kết trả nợ giữa ông H, bà L với Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M mà ông H, bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp có số công chứng 2121 ký ngày 21/04/2022; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 02/PLHĐ ngày 24/10/2023 và Hợp đồng thế chấp số công chứng 853 ký ngày 25/02/2022; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 02/PLHĐ ngày 15/05/2024 để thu hồi nợ cho Ngân hàng và Công ty.

- Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ, ông Đinh Minh H và bà Phan Thị L vẫn phải tiếp tục trả nợ cho VPBank và Công ty cổ phần M cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

2.3. *Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:* Ông Đinh Minh H và bà Phan Thị L phải chịu toàn bộ 3.400.000 đồng (*ba triệu, bốn trăm nghìn đồng*) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Do Ngân hàng thương mại cổ phần V đã nộp tạm ứng số tiền này để chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên ông Đinh Minh H và bà Phan Thị L phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 3.400.000 đồng (*ba triệu, bốn trăm nghìn đồng*).

2.4. Về án phí:

Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận ông Đinh Minh H và bà Phan Thị L chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 55.577.000 đồng (*năm mươi lăm triệu, năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền 53.952.000 đồng (*năm mươi ba triệu, chín trăm năm mươi hai nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà Ngân

hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trach theo biên lai 0002912 ngày 24/6/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS Khu vực 1;
- THADS tỉnh Qu;
- TAND tỉnh Qu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm